

Tản mạn trước đèn (Phần III)

Con người ta tưởng như vậy chứ không dễ mỗi lúc đã gọi được ra cho đúng về nhau. Như anh Mai Ngữ ấy, nhà văn Mai Ngữ, quen biết nhau đã có trên bốn chục năm, vậy mà đến lúc muốn viết về anh lấy dăm ba trang thì thật khó. Không phải bởi anh nhạt, càng không phải vì chưa hiểu anh, vậy là làm sao, là thế nào?

Anh Mai Ngữ sinh 1928, năm Mậu Thìn, tuổi Rồng rõ rồi còn gì. Trong mười hai con giáp, có lẽ chỉ có con rồng được người đời kiêng nể nhất. Đến như các bậc đế vương còn tự ví mình là rồng thì chả còn gì phải bàn nữa. Nhưng cũng thì là rồng, có con lặn trên chín tầng mây, ẩn ẩn hiện hiện, lúc vẫy vùng ngoài bể Nam bể Bắc, lúc lặn sâu trong yên vực, đó là rồng vàng. Lại có loài nằm khoanh trong chuôm trong ao, từ đầu đến đuôi đều trơn tuột, vây móng còn chẳng thấy nói gì đến bay lượn vẫy vùng, đích thị nó là rồng đất.

Rồng vàng xưa nay hiếm, tuy có quý thật nhưng không mấy ai muốn sát gần, sợ mang vạ vào thân, dân gian có câu vô phúc chạm phải vây rồng là thế!

Còn như rồng đất thì khác, không mấy ai bàn. Không cần bàn trước hết vì nó là rồng đất, là cũng thường thôi, đâu chả có. Có người còn bảo nó chính là con cá sấu, con khủng long thuở khai thiên lập địa, lại có người mỉm cười bảo nó chính là con rắn mối, con móc nhách bám đầy trên tường nhà, người nào mắc chứng lao hạch cứ chịu khó nuốt chừng lấy vài chục con may ra khỏi.

Xem thế đủ biết rồng đất là thứ dễ gần, dễ hiểu, mà vẫn được người đời tôn lên thành linh vật. Trong đình chùa miếu mạo nơi làng xã các ông thợ mộc đục đẽo nó tràn lan trên các xà ngang xà dọc, các ông thợ ngoã trộn đất sét với vôi cát giáy bản, mặt mía đắp nó ngồi trên trụ cổng, trên mái ngói, các ông thợ gốm nhào đất mang nung nó trong lò, đủ bảy ngày lò ra gọi là rồng gốm. Trong cung cấm thì có sang hơn chút đỉnh, nó được chạm trổ bằng đá, gọi là rồng đá. Nhưng dù bằng gì thì quy lại chúng vẫn cứ là rồng đất, đều từ thổ mà ra, rồi có lúc sẽ hoá thổ. Cho nên mới nói rồng đất lành, rồng đất không độc không hại. Có một lần vui chuyện tôi hỏi anh Mai Ngữ vậy anh xem mình là rồng gì ở đời. Anh đưa mắt nhìn xéo sang tôi đầy khinh khi, rồi thủng thẳng nói, rồng đất, mình là thứ rồng đất, kể gì. Liệu có phải vì vốn là một người khiêm nhường mà anh đã trả lời tôi như vậy không, tôi cho là hôm ấy anh nói rất thành thật, anh thành thật với cả bản thân mình vì anh vốn biết mình, tin ở mình.

Chưa bao giờ tôi thấy anh Mai Ngữ nói to hay nói dài, trong cuộc họp hoặc ở chỗ trà thuốc dăm ba anh em, anh đều vẫn chỉ có một giọng ấy, nói nhát gừng, nhiều khi lừng khà lừng khừng nghe rất khó chịu. Chừng mực, vừa phải, buồn buồn, quanh năm rầu rầu cả nghĩ đó là anh.

Sống giữa một tập thể toàn những người xuất chúng, tài năng tiếng tăm trùm thiên hạ, Mai Ngữ lúc nào cũng chỉ là một người bình thường. Dù là một người bình thường thì anh vẫn có thể có sự tình tảo lịch lãm của riêng mình, và anh tự hiểu từ rất sớm mình chưa bao giờ

là một người quan trọng. Mà anh cũng chẳng dám có mong ước được là một người như thế. Anh bình thân sống, nhã nhặn sống và dẻo dai sống, sống như hết thảy mọi người đã sống trong nhiều năm tháng qua.

Mai Ngữ nhập ngũ đầu 1947, vào trung đoàn 42, đại đoàn 320, gọi là đại đoàn Đồng Bằng. Vào Đảng 1950, suốt đời làm một Đảng viên tốt nhưng chưa một lần có vinh dự tham gia cấp uỷ, ngay chức tổ trưởng tổ Đảng cũng không đến lượt. Tới 1952, có báo Chiến sĩ khu 3 anh được điều lên làm báo, sang 1954 được điều về báo Quân đội Nhân dân, 1956 sau khi dự trại viết toàn quân chuyển sang Tạp chí Văn nghệ quân đội. Đến dịp phong quân hàm anh cũng có tên trong danh sách, là thượng úy, chưa kịp đeo quân hàm thì lại chuyển ngành ra phòng biên kịch Xưởng phim Tổng hợp Trung ương, đó là năm 1959, dạo đó cả nước cũng chỉ mới có một xưởng phim ấy mà thôi. ở đó được vài ba năm, lại chuyển về giữ chân biên tập viên Nhà xuất bản Văn học, ngày ngày ngồi ngấp giữa những chồng bản thảo, bên cạnh là các ông Hà Minh Tuân, Bùi Hiền, Kim Lân, Quang Dũng, Nguyễn Thế Phương...

Đến 1966, do yêu cầu trước tình hình mới, Mai Ngữ một lần nữa lại được gọi vào quân đội, làm biên tập viên Tạp chí Văn nghệ Quân đội, nhận lương chuyên viên, nghĩa là không cần đeo quân hàm.

Tôi gặp anh Mai Ngữ lần đầu vào cuối 1963, trong một cuộc gặp mặt cuối năm với các bạn viết do Tạp chí tổ chức. Anh Mai Ngữ và tôi đều được mời tới đó. Giữa đám đông quân hàm quân hiệu lấp lánh có một ông nom già chẳng ra già mà trẻ cũng không ra trẻ, ông ta khoác một chiếc áo bông xanh nom càng lụ khụ, lại thêm mùi dầu cù là từ chiếc áo ấy toả ra dữ dội khiến tôi không thể không chào anh. Hình như anh biết tôi là ai rồi cho nên vừa đưa tay bắt tôi anh vừa tự giới thiệu: "Mình là Mai Ngữ".

Ồi giờ, anh Mai Ngữ. Tác giả Tiếng bom Ngô Mây, tác giả Câu chuyện quê hương, tác giả Đất nước. Tiếng bom Ngô Mây là một truyện vừa viết về anh hùng liệt sĩ Ngô Mây, người đã ôm bom lao vào quân thù trong một trận đánh phục kích ở Nam Trung bộ. Câu chuyện quê hương là kịch bản văn học của một bộ phim truyện dài khoảng sáu cuốn, đây là chuyện kể bằng hình ảnh cuộc sống nông thôn miền Bắc trong công cuộc hợp tác hoá, điểm lạ trong kịch bản này là ở chỗ tuy là một phim truyện nhưng lại không hề có nhân vật chính, tất cả đều là nhân vật phụ. Có thể nói luôn đây là một kiểu tìm tòi ít thành công của tác giả và do đó bộ phim đã bị chết yểu ngay sau khi nó ra đời. Ấu đó cũng là số phận chung của các bộ phim truyện của nước ta.

Đúng ra mà nói thì Đất nước mới là tập truyện vững vàng của Mai Ngữ. Đến Đất nước, Mai Ngữ đã khẳng định được vị trí của mình trong nền văn học nước nhà. Có hai truyện in trong tập ấy đã có thể được xem là đạt tới mức chuẩn trong bút pháp Mai Ngữ, đó là truyện Đất nước và truyện Nhân.

Về sau này, đến những năm 90 của thế kỷ vừa qua, đứng trước những đổi thay lớn của đất nước cũng như của cả nhân loại, với sự nhạy cảm đặc biệt của mình, Mai Ngữ đã viết một loạt bài in thành hai tập

Chuyện thật như đùa và Chuyện đùa như thật. Thêm một lần nữa, cùng với Đất nước, Mai Ngữ đã mang đến cho người đọc những trang văn được viết bằng một tình yêu và một tinh thần trách nhiệm lớn đối với Tổ quốc mình, nhân dân mình. Đó là những trang văn khiến người đọc cười trong nước mắt trước những hiện trạng xã hội đang diễn ra trên đất nước, đó là những trang văn mang sức mạnh cảnh báo, mang tính dự báo cao, những trang văn rất chân thật và rất giàu tinh thần xây dựng, khiến mỗi chúng ta càng thêm tin yêu anh, và càng trân trọng những sáng tạo mà anh đã mang đến cho văn học.

Cũng như trong cuộc sống thường nhật, Mai Ngữ đã đi giữa những cơn giông bão của lịch sử bằng những bước đi bền bỉ ý chí, chân cứng đá mềm, trong công việc của một nhà văn, Mai Ngữ cũng đã lần lượt vượt lên không biết bao nhiêu thử thách, anh đã kịp để lại cho chúng ta những ấn tượng mạnh, những kỷ niệm mạnh, nhiều cảm động về một cây bút văn xuôi khiêm nhường mà lại từng trải, cốt cách.

Có một dạo chúng ta thường dễ xúc động trước những thành tựu đầu tiên, những công trình đầu tiên, những đứa con đầu tiên của nền công nghiệp non trẻ của cách mạng. Chẳng hạn nhà máy phân đạm đầu tiên, đập thủy điện đầu tiên, chuyến tàu đầu tiên rời cảng, mẻ than đầu tiên ra lò, rồi khu gang thép đầu tiên với mẻ thép đầu tiên... vân vân và vân vân. Bản thân tôi mỗi lần nghe thấy thế cũng hừng hực khuỷa chân múa tay như thẳng sắp lên đồng, anh Khải cời trần chấp tay sau dít đi lại trong căn phòng chật hẹp của mình mà trầm ngâm nghĩ ngợi như một nhà minh triết, anh Châu thổi khói thuốc lảo lên trời mù mịt, chỉ có anh Ngữ và anh Nguyễn Thành Long là im lặng ngồi co ro mỗi người một góc, không dám tham gia ý kiến vì thấy không khí có phần nóng bỏng quá.

Rồi chờ đến một lúc thấy tình hình như đã mềm xuống, anh Long nói, bước vào học làm công nghiệp mới thấy có một nước Nhật là rất hiếm, không dễ mấy ai đã có đầy đủ bản lĩnh khôn ngoan như dân tộc đó. Anh Ngữ nói, làm gì thì làm, đã là chuyện kinh tế tất phải xem có lãi hay không, làm ăn mà bất chấp lỗ lãi trước sau cũng thành trò cười, kết cục sẽ là một đống rác thải công nghiệp vĩ đại, và các dòng sông chắc chắn sẽ ngộ bần ngộ độc mà chết mất thôi. Tôi nhớ đó là những mùa đông đã rất xa, Hà Nội vắng. Thành phố phấp phồng trong báo động, bom nổ lúc như sấm, như sét, lúc lùm bùm như ai gõ trống ngũ liên. Những chao đèn treo lơ lửng ở các ngã ba, ngã tư đường bỗng tự dưng bật sáng vào giữa trưa nhưng suốt đêm lại tối om om. Tôi yêu cái ngôi nhà Tạp chí ở đường Lý Nam Đế và ngôi nhà có mảnh sân nhỏ trong ngõ Dã Tượng gia đình anh Long đang sống, đó là những nơi tôi thường lui tới để nghe hóng những câu chuyện của các anh và tôi hiểu nó chính là những buổi lên lớp cực kỳ tuyệt vời mà mình may mắn có được. Đối với tôi, cùng với trụ sở Hội Nhà văn thì những nơi ấy chính là những địa chỉ mang ý nghĩa lịch sử trong đời mình. Nói đến những địa chỉ ấy đã có nghĩa là phải có các anh, rất nhiều các anh, nếu không có các anh thì nó có là cái quái gì. Trong rất nhiều các anh, chắc chắn với tôi phải có anh Mai Ngữ.

Lại một hôm tôi hỏi anh Nguyễn Minh Châu, vậy chứ cái ông Mai Ngữ

nhà mình quê quán ở đâu, nom bộ dạng âm thầm nhút nhát thể chắc phải là con cái một ông hương sư ở một nẻo tí hứt nào đó.

Anh Châu mở choàng mắt nhìn tôi một lúc lâu, rồi anh cười phá lên, cười và ho sặc sụa, ho không nói được. Lát sau anh giảng giải cho tôi nghe ngọn ngành về anh Ngữ.

Xấp chúng mình ở đây có vài ba anh kịp học tới thành chung, còn thì đều nhì nhằng “cua suýt”. Anh Chính Hữu đã có tú tài toàn phần, anh Từ Bích Hoàng còn trên nữa, đã từng là sinh viên trường thuốc. Mai Ngữ thì thế nào. Mai Ngữ cũng đã qua một phần tú tài, tiếng Pháp không buồn nói đấy thôi chứ ở đây anh ấy là người có nhiều sách Pháp nhất. Sức khoẻ anh Ngữ không tốt lắm, chân có tật bẩm sinh, khó đi xa, cho nên anh ấy về đây ngồi biên tập là gánh một công việc trong nhà giúp cho chúng mình rộng chân rộng tay mà tung tủy đến các mặt trận.

Ngữ chịu đọc, am tường nhiều mặt, làm biên tập rất vững. Còn như anh ấy quê đâu, từ đâu ra thì tiện thể mình cũng nói riêng để ông biết. Cụ nội ông nội anh ấy đều làm quan, cụ ngoại ông ngoại đều làm quan. Các cụ đều là những người đỗ đạt, đều làm quan tới chức Tổng đốc. Và đều được nhà vua ban hàm Thái tử Thiếu bảo Đông các Đại học sĩ. Tính ngược về trước nữa lại càng lắm tiền sĩ lắm khoa bảng. Ông nội là cụ Mai Trung Cát, Tổng đốc Hải Dương, chán lại sang Tổng đốc Bắc Ninh. Ông ngoại là cụ Nguyễn Khắc Vỹ, người gốc Hưng Yên, Tổng đốc Hà Nội thay cụ Hoàng Diệu, còn cụ ngoại nguyên là Tuần phủ châu Điện Biên thời Tự Đức, sau đó vào làm Bố chánh Sài Gòn - Gia Định. Các cụ đều đã được quê hương đưa vào danh sách các danh nhân. Đến thời ông cụ thân sinh ra anh Mai Ngữ thì cùng với sự sa sút của nho giáo nói chung, các gia đình quan lại An Nam mỗi nhà sa sút một cách. Ông cụ tuy cũng có học nhưng không thi cử gì nữa, lui về điền viên vui thú, kín cổng cao tường, thấp hương cúng giỗ, ra vào với vài ba bà vợ. Anh em nội ngoại vỡ ra tứ tung, người thành điền chủ, người đi du học, người thành công chức tầm tầm. Nhiều người qua Paris làm ăn, có nhà cửa bên đó, họa sĩ Mai Trung Thứ chính là chú ruột anh Ngữ. Tình cảnh này ông Nguyễn Bính lúc còn trẻ đã choảng mấy câu rất vui: Mực tàu giấy bản là thôi, Nước non không chọn những người áo xanh, Vỡ duyên búi tóc củ hành, Trường thi Nam Định hoá thành trường bay! Nói tóm lại một câu, Mai Ngữ là một cậu ấm. Trông bộ dạng còm rom là thể mà gớm, ăn mặc thì xuềnh xoàng như thằng ăn mày, lúc nào cũng bước thấp bước cao như đứa không nhà không cửa, nhưng hỏi ra mới rõ nhà nó là toà ngang dãy dọc, xưa kia ở đường Nguyễn Thái Học, ở đường Tràng Thi đều có cả. Thằng ấy thuở bé đi học là có xe nhà đưa đón, tao với mày gặp ở ngoài đường chớ có gọi, vô phúc thằng xe nhà cậu nó cho mấy cái đá đít thì hết viết văn. Rồi anh Châu lại nhìn tôi mà buồn cười. Tôi ngồi ngẩn tò te nhìn anh rồi cùng cười. Anh Châu bảo, thằng ấy lười bỏ mẹ, nó mà chịu khó ngồi viết tiểu thuyết hay hồi ký nhỉ, cứ lấy chuyện nhà mình ra mà viết thì Tào Tuyết Cần có sống lại cũng phải xem nó là bậc sư phụ.

Mấy hôm trước, nghĩa là thượng tuần tháng sáu, tôi đến thăm anh Mai

Ngũ ở khu tập thể phố Ông Ích Khiêm. Anh Ngũ nằm bất động trên giường, chân tay chỉ còn là những cái que, bác sĩ Viện 108 nói xương cốt của anh đã mục hết rồi, xương người ta về già đều thế cả, gọi là bệnh loãng xương. Chỉ còn hai con mắt là vẫn còn sáng, vẫn còn đầy đủ tinh thần, giọng nói vẫn trong mặc dù nghe đã run rẩy. Tôi thấy chỗ đầu giường có để một số tạp chí Văn học nước ngoài mới ra, hỏi ai đọc cho anh nghe, anh nói là vợ đọc chứ còn ai vào đây.

Tôi chợt nghĩ, hoá ra một đời anh Mai Ngũ gần như cũng chỉ quần quanh ở Hà Nội và mấy tỉnh đồng bằng sông Hồng là chính. Trong đời anh ngoài vài chuyến vào các tỉnh phía Nam thì chuyến đi xa nhất là cùng ông Kim Lân qua thăm Liên Xô hai tuần lễ. Nhưng chuyến đi đáng kể nhất của anh có lẽ lại là chuyến sang công tác Campuchia năm 1980, một chuyến đi gặt hái được nhiều kết quả, anh viết xong tiểu thuyết Trong tay Ăngka in ở Nhà xuất bản Quân đội nhân dân và được nước bạn trao tặng Huy chương Hữu nghị. Đến lúc nghỉ hưu là vừa tròn bảy mươi tuổi, năm chục năm sống quần quanh ở Tổng cục Chính trị, từ thời còn ông Nguyễn Chí Thanh, ra về với bậc lương ngang một đại tá nhưng không hiểu vì sao lại không được tính thâm niên ba mươi hai năm kể từ lúc có quyết định trở lại quân đội. Việc này từ các đồng chí lãnh đạo cho đến anh em trong cơ quan đều lấy làm tiếc. Năm mươi năm ấy không thể nói là ít tình nghĩa lưu luyến nhưng vấn đề giấy tờ thủ tục ở nước ta chỗ nào cũng còn lăm lôi thôi. Riêng anh Mai Ngũ chỉ im lặng cười.

Cũng dễ hiểu thôi, anh là một con rồng cơ mà. Con rồng đất cũng rất có thể là một con rồng ẩn. Cũng bình thường thôi, cũng xoàng xoàng vậy thôi, lam lũ mà sống vậy thôi, nhưng nó vẫn cứ là rồng, là không thể tầm thường, là sống trọn một đời giản dị và luôn luôn biết giữ gìn, để không ai có thể khinh vào đâu được.

Đời anh Ngũ là sự vượt lên chính mình, tìm lấy cho mình bước đi kiêu hãnh giữa nhân dân. Sau mọi gian lao của những năm tháng ấy, cái mầm sống gan góc của một dòng tộc Việt Nam đầy truyền thống đã trở thành một cây mai già biết thì thầm trò chuyện. Một người vợ trẻ vẽ đẹp và đảm đang, một đứa con trai vẽ đẹp và hiếu thảo, cô con gái út dịu dàng và thông minh, đó chính là phần thưởng lớn nhất mà cuộc đời công bằng đã tặng cho anh.

III

Con người ta tưởng như vậy chứ không dễ mỗi lúc đã gọi được ra cho đúng về nhau. Như anh Mai Ngũ ấy, nhà văn Mai Ngũ, quen biết nhau đã có trên bốn chục năm, vậy mà đến lúc muốn viết về anh lấy dăm ba trang thì thật khó. Không phải bởi anh nhạt, càng không phải vì chưa hiểu anh, vậy là làm sao, là thế nào?

Anh Mai Ngũ sinh 1928, năm Mậu Thìn, tuổi Rồng rõ rồi còn gì. Trong mười hai con giáp, có lẽ chỉ có con rồng được người đời kiêng nể nhất. Đến như các bậc đế vương còn tự ví mình là rồng thì chả còn gì phải bàn nữa. Nhưng cũng thì là rồng, có con lặn trên chín tầng mây, ẩn ẩn hiện hiện, lúc vẩy vù ngoài bể Nam bể Bắc, lúc lặn sâu trong uyên vực, đó là rồng vàng. Lại có loài nằm khoanh trong chuôm trong ao, từ đầu đến đuôi đều trơn tuột, vây móng còn chẳng thấy nói gì đến

bay lượn vẫy vùng, đích thị nó là rồng đất.

Rồng vàng xưa nay hiếm, tuy có quý thật nhưng không mấy ai muốn sát gần, sợ mang vạ vào thân, dân gian có câu vô phúc chạm phải vảy rồng là thế!

Còn như rồng đất thì khác, không mấy ai bàn. Không cần bàn trước hết vì nó là rồng đất, là cũng thường thôi, đâu chả có. Có người còn bảo nó chính là con cá sấu, con khủng long thuở khai thiên lập địa, lại có người mỉm cười bảo nó chính là con rắn mối, con móc nhách bám đầy trên tường nhà, người nào mắc chứng lao hạch cứ chịu khó nuốt chừng lấy vài chục con may ra khỏi.

Xem thế đủ biết rồng đất là thứ dễ gần, dễ hiểu, mà vẫn được người đời tôn lên thành linh vật. Trong đình chùa miếu mạo nơi làng xã các ông thợ mộc đục đẽo nó tràn lan trên các xà ngang xà dọc, các ông thợ gốm trộn đất sét với vôi cát giáy bản, mặt mía đắp nó ngồi trên trụ cổng, trên mái ngói, các ông thợ gốm nhào đất mang nung nó trong lò, đủ bày ngày lòi ra gọi là rồng gốm. Trong cung cấm thì có sang hơn chút đỉnh, nó được chạm trổ bằng đá, gọi là rồng đá. Nhưng dù bằng gì thì quy lại chúng vẫn cứ là rồng đất, đều từ thổ mà ra, rồi có lúc sẽ hoá thổ. Cho nên mới nói rồng đất lành, rồng đất không độc không hại. Có một lần vui chuyện tôi hỏi anh Mai Ngữ vậy anh xem mình là rồng gì ở đời. Anh đưa mắt nhìn xéo sang tôi đầy khinh khi, rồi thủng thẳng nói, rồng đất, mình là thứ rồng đất, kể gì. Liệu có phải vì vốn là một người khiêm nhường mà anh đã trả lời tôi như vậy không, tôi cho là hôm ấy anh nói rất thành thật, anh thành thật với cả bản thân mình vì anh vốn biết mình, tin ở mình.

Chưa bao giờ tôi thấy anh Mai Ngữ nói to hay nói dài, trong cuộc họp hoặc ở chỗ trà thuốc dấm ba anh em, anh đều vẫn chỉ có một giọng ấy, nói nhát gừng, nhiều khi lừng khà lừng khừng nghe rất khó chịu. Chừng mực, vừa phải, buồn buồn, quanh năm rầu rầu cả nghĩ đó là anh.

Sống giữa một tập thể toàn những người xuất chúng, tài năng tiếng tăm trùm thiên hạ, Mai Ngữ lúc nào cũng chỉ là một người bình thường. Dù là một người bình thường thì anh vẫn có thể có sự tỉnh táo lịch lãm của riêng mình, và anh tự hiểu từ rất sớm mình chưa bao giờ là một người quan trọng. Mà anh cũng chẳng dám có mong ước được là một người như thế. Anh bình thản sống, nhã nhặn sống và dẻo dai sống, sống như hết thấy mọi người đã sống trong nhiều năm tháng qua.

Mai Ngữ nhập ngũ đầu 1947, vào trung đoàn 42, đại đoàn 320, gọi là đại đoàn Đồng Bằng. Vào Đảng 1950, suốt đời làm một Đảng viên tốt nhưng chưa một lần có vinh dự tham gia cấp uỷ, ngay chức tổ trưởng tổ Đảng cũng không đến lượt. Tới 1952, có báo Chiến sĩ khu 3 anh được điều lên làm báo, sang 1954 được điều về báo Quân đội Nhân dân, 1956 sau khi dự trại viết toàn quân chuyển sang Tạp chí Văn nghệ quân đội. Đến dịp phong quân hàm anh cũng có tên trong danh sách, là thượng úy, chưa kịp đeo quân hàm thì lại chuyển ngành ra phòng biên kịch Xưởng phim Tổng hợp Trung ương, đó là năm 1959, dạo đó cả nước cũng chỉ mới có một xưởng phim ấy mà thôi. ở đó

được vài ba năm, lại chuyển về giữ chân biên tập viên Nhà xuất bản Văn học, ngày ngày ngồi ngấp giữa những chồng bản thảo, bên cạnh là các ông Hà Minh Tuân, Bùi Hiền, Kim Lân, Quang Dũng, Nguyễn Thế Phương...

Đến 1966, do yêu cầu trước tình hình mới, Mai Ngữ một lần nữa lại được gọi vào quân đội, làm biên tập viên Tạp chí Văn nghệ Quân đội, nhận lương chuyên viên, nghĩa là không cần đeo quân hàm.

Tôi gặp anh Mai Ngữ lần đầu vào cuối 1963, trong một cuộc gặp mặt cuối năm với các bạn viết do Tạp chí tổ chức. Anh Mai Ngữ và tôi đều được mời tới đó. Giữa đám đông quân hàm quân hiệu lấp lánh có một ông nom già chẳng ra già mà trẻ cũng không ra trẻ, ông ta khoác một chiếc áo bông xanh nom càng lụ khụ, lại thêm mùi dầu cù là từ chiếc áo ấy toả ra dữ dội khiến tôi không thể không chào anh. Hình như anh biết tôi là ai rồi cho nên vừa đưa tay bắt tôi anh vừa tự giới thiệu: "Minh là Mai Ngữ".

Ôi giờ, anh Mai Ngữ. Tác giả Tiếng bom Ngô Mây, tác giả Câu chuyện quê hương, tác giả Đất nước. Tiếng bom Ngô Mây là một truyện vừa viết về anh hùng liệt sĩ Ngô Mây, người đã ôm bom lao vào quân thù trong một trận đánh phục kích ở Nam Trung bộ. Câu chuyện quê hương là kịch bản văn học của một bộ phim truyện dài khoảng sáu cuốn, đây là chuyện kể bằng hình ảnh cuộc sống nông thôn miền Bắc trong công cuộc hợp tác hoá, điểm lạ trong kịch bản này là ở chỗ tuy là một phim truyện nhưng lại không hề có nhân vật chính, tất cả đều là nhân vật phụ. Có thể nói luôn đây là một kiểu tìm tòi ít thành công của tác giả và do đó bộ phim đã bị chết yểu ngay sau khi nó ra đời. Ấu đó cũng là số phận chung của các bộ phim truyện của nước ta.

Đúng ra mà nói thì Đất nước mới là tập truyện vững vàng của Mai Ngữ. Đến Đất nước, Mai Ngữ đã khẳng định được vị trí của mình trong nền văn học nước nhà. Có hai truyện in trong tập ấy đã có thể được xem là đạt tới mức chuẩn trong bút pháp Mai Ngữ, đó là truyện Đất nước và truyện Nhân.

Về sau này, đến những năm 90 của thế kỷ vừa qua, đứng trước những đổi thay lớn của đất nước cũng như của cả nhân loại, với sự nhạy cảm đặc biệt của mình, Mai Ngữ đã viết một loạt bài in thành hai tập Chuyện thật như đùa và Chuyện đùa như thật. Thêm một lần nữa, cùng với Đất nước, Mai Ngữ đã mang đến cho người đọc những trang văn được viết bằng một tình yêu và một tinh thần trách nhiệm lớn đối với Tổ quốc mình, nhân dân mình. Đó là những trang văn khiến người đọc cười trong nước mắt trước những hiện trạng xã hội đang diễn ra trên đất nước, đó là những trang văn mang sức mạnh cảnh báo, mang tính dự báo cao, những trang văn rất chân thật và rất giàu tinh thần xây dựng, khiến mỗi chúng ta càng thêm tin yêu anh, và càng trân trọng những sáng tạo mà anh đã mang đến cho văn học.

Cũng như trong cuộc sống thường nhật, Mai Ngữ đã đi giữa những cơn giông bão của lịch sử bằng những bước đi bền bỉ ý chí, chân cứng đá mềm, trong công việc của một nhà văn, Mai Ngữ cũng đã lần lượt vượt lên không biết bao nhiêu thử thách, anh đã kịp để lại cho chúng ta những ấn tượng mạnh, những kỷ niệm mạnh, nhiều cảm động về một

cây bút văn xuôi khiêm nhường mà lại từng trải, cốt cách.

Có một dạo chúng ta thường dễ xúc động trước những thành tựu đầu tiên, những công trình đầu tiên, những đứa con đầu tiên của nền công nghiệp non trẻ của cách mạng. Chẳng hạn nhà máy phân đạm đầu tiên, đập thủy điện đầu tiên, chuyến tàu đầu tiên rời cảng, mẻ than đầu tiên ra lò, rồi khu gang thép đầu tiên với mẻ thép đầu tiên... vân vân và vân vân. Bản thân tôi mỗi lần nghe thấy thế cũng hừng hực khuê chân múa tay như thẳng sắp lên đồng, anh Khải cời trần chấp tay sau đít đi lại trong căn phòng chật hẹp của mình mà trầm ngâm nghĩ ngợi như một nhà minh triết, anh Châu thổi khói thuốc lảo lảo lên trời mù mịt, chỉ có anh Ngữ và anh Nguyễn Thành Long là im lặng ngồi co ro mỗi người một góc, không dám tham gia ý kiến vì thấy không khí có phần nóng bỏng quá.

Rồi chờ đến một lúc thấy tình hình như đã mềm xuống, anh Long nói, bước vào học làm công nghiệp mới thấy có một nước Nhật là rất hiếm, không dễ mấy ai đã có đầy đủ bản lĩnh khôn ngoan như dân tộc đó. Anh Ngữ nói, làm gì thì làm, đã là chuyện kinh tế tất phải xem có lãi hay không, làm ăn mà bất chấp lỗ lãi trước sau cũng thành trò cười, kết cục sẽ là một đồng rác thải công nghiệp vĩ đại, và các dòng sông chắc chắn sẽ ngộ bần ngộ độc mà chết mất thôi. Tôi nhớ đó là những mùa đông đã rất xa, Hà Nội vắng. Thành phố phấp phồng trong bão động, bom nổ lúc như sấm, như sét, lúc lùm bùm như ai gõ trống ngũ liên. Những chao đèn treo lơ lửng ở các ngã ba, ngã tư đường bỗng tự dưng bật sáng vào giữa trưa nhưng suốt đêm lại tối om om. Tôi yêu cái ngôi nhà Tạp chí ở đường Lý Nam Đế và ngôi nhà có mảnh sân nhỏ trong ngõ Dã Tượng gia đình anh Long đang sống, đó là những nơi tôi thường lui tới để nghe hóng những câu chuyện của các anh và tôi hiểu nó chính là những buổi lên lớp cực kỳ tuyệt vời mà mình may mắn có được. Đối với tôi, cùng với trụ sở Hội Nhà văn thì những nơi ấy chính là những địa chỉ mang ý nghĩa lịch sử trong đời mình. Nói đến những địa chỉ ấy đã có nghĩa là phải có các anh, rất nhiều các anh, nếu không có các anh thì nó có là cái quái gì. Trong rất nhiều các anh, chắc chắn với tôi phải có anh Mai Ngữ.

Lại một hôm tôi hỏi anh Nguyễn Minh Châu, vậy chứ cái ông Mai Ngữ nhà mình quê quán ở đâu, nom bộ dạng âm thầm nhút nhát thế chắc phải là con cái một ông hương sư ở một nẻo tí huyệt nào đó.

Anh Châu mở choàng mắt nhìn tôi một lúc lâu, rồi anh cười phá lên, cười và ho sặc sụa, ho không nói được. Lát sau anh giảng giải cho tôi nghe ngọn ngành về anh Ngữ.

Xấp chúng mình ở đây có vài ba anh kịp học tới thành chung, còn thì đều nhì nhằng "cua suýt". Anh Chính Hữu đã có tú tài toàn phần, anh Từ Bích Hoàng còn trên nữa, đã từng là sinh viên trường thuốc. Mai Ngữ thì thế nào. Mai Ngữ cũng đã qua một phần tú tài, tiếng Pháp không buồn nói đấy thôi chứ ở đây anh ấy là người có nhiều sách Pháp nhất. Sức khoẻ anh Ngữ không tốt lắm, chân có tật bẩm sinh, khó đi xa, cho nên anh ấy về đây ngồi biên tập là gánh một công việc trong nhà giúp cho chúng mình rộng chân rộng tay mà tung tẩy đến các mặt trận.

Ngữ chịu đọc, am tường nhiều mặt, làm biên tập rất vững. Còn như anh ấy quê đâu, từ đâu ra thì tiện thể mình cũng nói riêng để ông biết. Cụ nội ông nội anh ấy đều làm quan, cụ ngoại ông ngoại đều làm quan. Các cụ đều là những người đỗ đạt, đều làm quan tới chức Tổng đốc. Và đều được nhà vua ban hàm Thái tử Thiếu bảo Đông các Đại học sĩ. Tính ngược về trước nữa lại càng lắm tiến sĩ lắm khoa bảng. Ông nội là cụ Mai Trung Cát, Tổng đốc Hải Dương, chán lại sang Tổng đốc Bắc Ninh. Ông ngoại là cụ Nguyễn Khắc Vỹ, người gốc Hưng Yên, Tổng đốc Hà Nội thay cụ Hoàng Diệu, còn cụ ngoại nguyên là Tuần phủ châu Điện Biên thời Tự Đức, sau đó vào làm Bố chánh Sài Gòn - Gia Định. Các cụ đều đã được quê hương đưa vào danh sách các danh nhân. Đến thời ông cụ thân sinh ra anh Mai Ngữ thì cùng với sự sa sút của nho giáo nói chung, các gia đình quan lại An Nam mỗi nhà sa sút một cách. Ông cụ tuy cũng có học nhưng không thi cử gì nữa, lui về điền viên vui thú, kín cổng cao tường, thấp hương cúng giỗ, ra vào với vài ba bà vợ. Anh em nội ngoại vỡ ra tứ tung, người thành điền chủ, người đi du học, người thành công chức tầm tầm. Nhiều người qua Paris làm ăn, có nhà cửa bên đó, họa sĩ Mai Trung Thứ chính là chú ruột anh Ngữ. Tình cảnh này ông Nguyễn Bính lúc còn trẻ đã choáng mấy câu rất vui: Mực tàu giấy bản là thôi, Nước non không chọn những người áo xanh, Vỡ duyên búi tóc củ hành, Trường thi Nam Định hoá thành trường bay! Nói tóm lại một câu, Mai Ngữ là một cậu ấm. Trông bộ dạng còm rom là thể mà gớm, ăn mặc thì xuềnh xoàng như thằng ăn mày, lúc nào cũng bước thấp bước cao như đứa không nhà không cửa, nhưng hỏi ra mới rõ nhà nó là toà ngang dãy dọc, xưa kia ở đường Nguyễn Thái Học, ở đường Tràng Thi đều có cả. Thằng ấy thuở bé đi học là có xe nhà đưa đón, tao với mày gặp ở ngoài đường chớ có gọi, vô phúc thằng xe nhà cậu nó cho mấy cái đá dít thì hết viết văn. Rồi anh Châu lại nhìn tôi mà buồn cười. Tôi ngồi ngẩn tò te nhìn anh rồi cùng cười. Anh Châu bảo, thằng ấy lười bỏ mẹ, nó mà chịu khó ngồi viết tiểu thuyết hay hồi ký nhỉ, cứ lấy chuyện nhà mình ra mà viết thì Tào Tuyết Cần có sống lại cũng phải xem nó là bậc sư phụ.

Mấy hôm trước, nghĩa là thượng tuần tháng sáu, tôi đến thăm anh Mai Ngữ ở khu tập thể phố Ông Ích Khiêm. Anh Ngữ nằm bất động trên giường, chân tay chỉ còn là những cái que, bác sĩ Viện 108 nói xương cốt của anh đã mục hết rồi, xương người ta về già đều thể cả, gọi là bệnh loãng xương. Chỉ còn hai con mắt là vẫn còn sáng, vẫn còn đầy đủ tinh thần, giọng nói vẫn trong mặc dù nghe đã run rẩy. Tôi thấy chỗ đầu giường có để một số tạp chí Văn học nước ngoài mới ra, hỏi ai đọc cho anh nghe, anh nói là vợ đọc chứ còn ai vào đây.

Tôi chợt nghĩ, hoá ra một đời anh Mai Ngữ gần như cũng chỉ quần quanh ở Hà Nội và mấy tỉnh đồng bằng sông Hồng là chính. Trong đời anh ngoài vài chuyến vào các tỉnh phía Nam thì chuyến đi xa nhất là cùng ông Kim Lân qua thăm Liên Xô hai tuần lễ. Nhưng chuyến đi đáng kể nhất của anh có lẽ lại là chuyến sang công tác Campuchia năm 1980, một chuyến đi gặt hái được nhiều kết quả, anh viết xong tiểu thuyết Trong tay Ăngka in ở Nhà xuất bản Quân đội nhân dân và

được nước bạn trao tặng Huy chương Hữu nghị. Đến lúc nghỉ hưu là vừa tròn bảy mươi tuổi, năm chục năm sống quần quanh ở Tổng cục Chính trị, từ thời còn ông Nguyễn Chí Thanh, ra về với bậc lương ngang một đại tá nhưng không hiểu vì sao lại không được tính thâm niên ba mươi hai năm kể từ lúc có quyết định trở lại quân đội. Việc này từ các đồng chí lãnh đạo cho đến anh em trong cơ quan đều lấy làm tiếc. Năm mươi năm ấy không thể nói là ít tình nghĩa lưu luyến nhưng vấn đề giấy tờ thủ tục ở nước ta chỗ nào cũng còn lằng lộn thôi. Riêng anh Mai Ngữ chỉ im lặng cười.

Cũng dễ hiểu thôi, anh là một con rồng cơ mà. Con rồng đất cũng rất có thể là một con rồng ẩn. Cũng bình thường thôi, cũng xoàng xoàng vậy thôi, lam lũ mà sống vậy thôi, nhưng nó vẫn cứ là rồng, là không thể tầm thường, là sống trọn một đời giản dị và luôn luôn biết giữ gìn, để không ai có thể khinh vào đâu được.

Đời anh Ngữ là sự vượt lên chính mình, tìm lấy cho mình bước đi kiêu hãnh giữa nhân dân. Sau mọi gian lao của những năm tháng ấy, cái mầm sống gan góc của một dòng tộc Việt Nam đầy truyền thống đã trở thành một cây mai già biết thì thầm trò chuyện. Một người vợ trẻ vẽ đẹp và đảm đang, một đứa con trai vẽ đẹp và hiếu thảo, cô con gái út dịu dàng và thông minh, đó chính là phần thưởng lớn nhất mà cuộc đời công bằng đã tặng cho anh.

(Văn nghệ trẻ số 28)